

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

*Lục Nam, ngày 15 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2021/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị Đơn : Anh Dương Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị H và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi con Dương Thu Tr, sinh ngày 20/01/2015, anh Dương Văn T trực tiếp nuôi con Dương Thành N, sinh ngày 24/11/2008. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Trương Thị H, anh Dương Văn Th được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Trương Thị H, anh Dương Văn T thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trương Thị H chịu cả 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị Trương Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005247 ngày 25/2/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Trương Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Sơn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Bảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 26 tháng 3 năm 2021*

Số: /2021/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 59/QĐTTLH ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hà, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị Đơn : Anh Dương Văn Thóc, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Bảo Lộc 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM  
QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Hà và anh Dương Văn Thóc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Hà trực tiếp nuôi con Dương Thu Trang, sinh ngày 20/01/2015, anh Dương Văn Thóc trực tiếp nuôi con Dương Thành Nha, sinh ngày 24/11/2008. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Trương Thị Hà, anh Dương Văn Thóc được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Trương Thị Hà, anh Dương Văn Thóc thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trương Thị Hà chịu cả 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị Trương Thị Hà đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005247 ngày 25/2/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Trương Thị Hà 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Ng- ời nhận:**

*Chị Hà;*

*Anh Thóc*

*Lưu.*

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Bảo**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

Số: /2019/TL- Q□

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 102/QĐTTLH ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Mai, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Trần Doãn Thành, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM  
QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Mai và anh Trần Doãn Thành.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho Chị Mai nuôi cả 3 con Trần Yên Vy, sinh ngày 03/7/2010, con Trần Phan Anh, sinh ngày 06/8/2012, con Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 06/8/2012. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa abs ichung không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Thành có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị Mai nhận chịu cả án phí 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003887 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Mai 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

**Ng- ời nhận:**

*Chị Mai;*

*Lưu.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Linh**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).